

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO
THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
I. Lĩnh vực đường sắt					
1	1.005071	Cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác	Thông tư số 25/2021/TT-BGTVT ngày 29/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt.	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam

2	1.009479	Cấp giấy phép lái tàu cho các lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam	Thông tư số 25/2021/TT-BGTVT ngày 29/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt.	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam
3	1.004780	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị	Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam
4	1.004763	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị	Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu sát hạch cấp giấy phép lái tàu nộp hồ sơ đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (đối với trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác).

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam quyết định thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu, Tổ sát hạch theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Thông tư này và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, cá nhân thời gian, địa điểm sát hạch. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả sát hạch, Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện cấp giấy phép lái tàu. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép lái tàu phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu theo mẫu quy định ;
- Văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định;

- Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu bằng hoặc chứng chỉ chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch;

- 03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả sát hạch.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái tàu.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/01 lần cấp.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu;

- Văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Có đủ hồ sơ theo quy định;

- Đạt yêu cầu đối với nội dung sát hạch.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 25/2021/TT-BGTVT ngày 29/11/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt;

- Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu
Loại
Kính gửi: CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Tên tôi là.....

Sinh ngày..... tháng năm tại.....

Quê quán :

Nơi ở hiện nay :Điện thoại :

Đơn vị công tác hiện nay :

Số Giấy CMND (CCCD).....Cấp ngày tháng năm.....tại.....

Hiện tại có bị quản chế, cải tạo tại chỗ, đang bị khởi tố, điều tra hoặc đang thi hành án không

Tóm tắt quá trình công tác:.....

Từ tháng năm đến tháng năm	Công việc đảm nhiệm	Chức vụ	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện dự sát hạch để được cấp giấy phép lái tàu, tôi thấy mình đủ điều kiện để tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét, để tôi được tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu loại:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu Văn bản đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu

ĐƠN VỊ:
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Căn cứ Thông tư số: /2018/TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt,

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn chuyên ngành đào tạo	Kinh nghiệm công tác	Ghi chú

(Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

2. Cấp giấy phép lái tàu cho các lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị có nhu cầu cấp giấy phép lái tàu nộp hồ sơ đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (đối với trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác).

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Cục Đường sắt Việt Nam ra quyết định thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu theo quy định tại Điều 29 Thông tư này.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định thành lập Hội đồng sát hạch, Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu phải có báo cáo kết quả thực hiện của Hội đồng theo quy định và đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam cấp giấy phép lái tàu cho những nhân sự lái tàu đạt yêu cầu. Trường hợp nhân sự lái tàu không đạt yêu cầu phải nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu, Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện cấp giấy phép lái tàu cho những nhân sự lái tàu được Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu đề nghị. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép lái tàu thì Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị theo mẫu quy định;
- Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu của nhân sự lái tàu theo mẫu quy định;
- 03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ;
- Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đối với nhân sự lái tàu được đề nghị cấp giấy phép lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án theo quy định;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu chứng chỉ hoặc chứng nhận do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp cho nhân sự lái tàu đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt đô thị theo quy định;
- Bản sao hợp lệ: Biên bản nghiệm thu đạt yêu cầu hạng mục đào tạo nhân lực vận hành khai thác dự án đường sắt đô thị chuyên ngành lái tàu theo hợp đồng của dự án kèm theo danh sách nhân sự lái tàu được đề nghị cấp giấy phép lái tàu; bằng, chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt đô thị do cơ sở đào tạo cấp thông qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ của dự án.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái tàu.

2.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/01 lần cấp.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị;

- Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu của nhân sự lái tàu;
- Xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đối với nhân sự lái tàu được đề nghị cấp giấy phép lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Thời gian gửi Hồ sơ về Cục Đường sắt Việt Nam chậm nhất trước thời điểm tuyến đường sắt đô thị được vận hành, khai thác thương mại đủ 01 năm. Sau thời điểm này Cục Đường sắt Việt Nam sẽ không xem xét cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị theo quy định tại khoản này.

- Có đủ hồ sơ theo quy định;
- Là nhân sự lái tàu được doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đánh giá đạt yêu cầu khi trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống của Dự án;
- Đã được Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu đánh giá đạt yêu cầu theo quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 25/2021/TT-BGTVT ngày 29/11/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt;

- Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu: Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị

ĐƠN VỊ:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày...tháng...năm....

V/v:

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu: nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BGTVT ngày...tháng...năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị tuyến cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ghi chú
1				
2				
...				

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên bao gồm:

- *Liệt kê đầy đủ danh mục, thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lái tàu.*

Đơn vị (*ghi rõ tên đơn vị đề nghị*) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị (*ghi rõ tên đơn vị đề nghị*) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét, giải quyết./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Mẫu: Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu của nhân sự lái tàu
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị tuyến (1)

Loại (2).....

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Tên tôi là:.....Giới
 tính (nam/nữ).....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:.....Điện
 thoại:.....

Đơn vị công tác hiện nay:.....

Số Giấy CMND/CCCD.....cấp ngày...tháng...năm.....tại.....

Tóm tắt quá trình công tác:.....

Từ tháng....năm..... đến tháng....năm.....	Công việc đảm nhiệm	Chức vụ	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện để được cấp giấy phép lái tàu, tôi thấy mình đủ điều kiện để được cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị tuyến (1) loại giấy phép: (2).

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét, giải quyết./.

....., ngày....tháng....năm.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ tên tuyến đường sắt đô thị mà người được cấp giấy phép lái tàu sẽ thực hiện lái tàu.

(2) Ghi rõ loại giấy phép lái tàu đề nghị cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư này.

Mẫu: Xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đối với nhân sự lái tàu được đề nghị cấp giấy phép lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án

ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày...tháng...năm....

GIẤY XÁC NHẬN

Nhân sự lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án tuyến ĐSĐT... (ghi rõ tên tuyến)

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Đơn vị...(ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xác nhận, đánh giá các ông/bà có tên sau đây đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án đường sắt đô thị, tuyến...(ghi rõ tên tuyến).

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Thời gian tham gia vận hành thử toàn hệ thống		Tổng số Km kế hoạch	Tổng số Km mà mỗi nhân sự lái tàu phải thực hiện	Tổng số Km thực tế đã thực hiện	Tổng số Km lái tàu an toàn	Đánh giá chung
				Từ ngày	Đến ngày					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Đơn vị...(ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị...(ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét, giải quyết./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Ghi chú:

- Cột (5): Ngày bắt đầu trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử toàn hệ thống;

- Cột (6): Ngày hoàn thành tham gia trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử toàn hệ thống;
- Cột (7): Tổng số Km vận hành các đoàn tàu theo kế hoạch vận hành thử toàn hệ thống của Dự án;
- Cột (8): Quy định số Km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống theo yêu cầu của Dự án. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị có quy định số km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn lớn hơn số km theo yêu cầu của Dự án thì thực hiện theo quy định của doanh nghiệp này;
- Cột (9): Số Km thực tế mà nhân sự lái tàu trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành toàn hệ thống, yêu cầu không ít hơn số Km tại Cột (8);
- Cột (11) Đánh giá nhân sự lái tàu đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu khi trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử toàn hệ thống;
- Tổng số Km lái tàu an toàn tại cột (10) phải bằng tổng số Km thực tế nhân sự lái tàu thực hiện nêu tại cột (9) mới đủ điều kiện xác nhận đạt yêu cầu lái tàu an toàn tại cột (11);

3. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận thẩm định an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Đường sắt Việt Nam.

- Thời điểm nộp hồ sơ:

+ Giấy đề nghị thẩm định nộp cùng với Đề cương đánh giá, chứng nhận;

+ Đề cương đánh giá, chứng nhận và các phiên bản cập nhật sửa đổi đã được Chủ đầu tư phê duyệt nộp sau khi được Chủ đầu tư phê duyệt;

+ Báo cáo đánh giá và các tài liệu đánh giá kèm theo đối với các hạng mục mà Tổ chức chứng nhận đã thực hiện theo Đề cương đánh giá, chứng nhận nộp ngay sau khi hoàn thành công việc;

+ Báo cáo xử lý, khắc phục của Chủ đầu tư đối với các vấn đề được nêu trong báo cáo đánh giá của Tổ chức chứng nhận nộp ngay sau khi hoàn thành công việc;

+ Báo cáo đánh giá cuối cùng và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận nộp sau khi Tổ chức chứng nhận hoàn thành và kết thúc toàn bộ công việc.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ.

- Đối với việc thẩm định các hồ sơ: Đề cương đánh giá, chứng nhận và các phiên bản cập nhật sửa đổi đã được Chủ đầu tư phê duyệt quy định; Báo cáo đánh giá và các tài liệu đánh giá kèm theo đối với các hạng mục mà Tổ chức chứng nhận đã thực hiện theo Đề cương đánh giá, chứng nhận; Báo cáo xử lý, khắc phục của Chủ đầu tư đối với các vấn đề được nêu trong báo cáo đánh giá của Tổ chức

chứng nhận, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm:

- + Thông báo kết quả thẩm định trong trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu;
- + Có văn bản nêu rõ lý do không đạt và yêu cầu Chủ đầu tư khắc phục, hoàn thiện trong trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu.

- Đối với việc thẩm định báo cáo đánh giá cuối cùng, Giấy chứng nhận an toàn hệ thống, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ toàn bộ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm:

- + Cấp Giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống trong trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu;

+ Có văn bản nêu rõ lý do không đạt và yêu cầu Chủ đầu tư khắc phục, hoàn thiện trong trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị thẩm định theo mẫu quy định;
- Đề cương đánh giá, chứng nhận và các phiên bản cập nhật sửa đổi đã được Chủ đầu tư phê duyệt;

- Báo cáo đánh giá và các tài liệu đánh giá kèm theo đối với các hạng mục mà Tổ chức chứng nhận đã thực hiện theo Đề cương đánh giá, chứng nhận;

- Báo cáo xử lý, khắc phục của Chủ đầu tư đối với các vấn đề được nêu trong báo cáo đánh giá của Tổ chức chứng nhận;

- Báo cáo đánh giá cuối cùng và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ toàn bộ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị.

3.8. Phí, lệ phí, giá:

- Mức thu giá theo quy định tại Thông tư số 236/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị;

- Thông tư số 236/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ thẩm định thiết kế, kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt;

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

Mẫu Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị

(TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ**

Loại hình chứng nhận:(Xây dựng mới/nâng cấp)

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Tên Chủ đầu tư:.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại..... Fax: E-mail:.....

Tên Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại..... Fax: E-mail:

Nội dung đề nghị:

.....

.....

.....

.....

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

4. Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức vận hành nộp hồ sơ đề nghị Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện đến Cục Đường sắt Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc có văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện) trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm:

+ Thực hiện kiểm tra việc duy trì Hệ thống quản lý an toàn vận hành và cấp Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu;

+ Có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị trong trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

4.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị theo mẫu quy định;

- Báo cáo đánh giá nội bộ của Tổ chức vận hành.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị.

4.8. Phí, lệ phí, giá:

- Mức thu giá theo quy định tại Thông tư số 236/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị;
- Thông tư số 236/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ thẩm định thiết kế, kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt;
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo

đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.